

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1906 /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực biến đổi khí hậu
trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-BNNMT ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính nội bộ chuẩn hóa lĩnh vực biến đổi khí hậu trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3874/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực biến đổi khí hậu trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: các Thứ trưởng;
các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Báo Nông nghiệp và Môi trường;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, VP(KSTTHC), BĐKH.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Công Thành

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CHUẨN HÓA
LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Phần I.
A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CHUẨN HÓA
LĨNH VỰC LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG					
1	5.000278	Ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật).	Biến đổi khí hậu	- Điểm b khoản 3 Điều 90 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Biến đổi khí hậu)
2	5.000280	Ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật).	Biến đổi khí hậu	- Điểm a khoản 4 Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. - Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Biến đổi khí hậu)
3	5.000281	Phê duyệt tổng hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo giai đoạn và hằng năm.	Biến đổi khí hậu	- Khoản 8 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. - Điều 12 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Biến đổi khí hậu)

Phần II.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CHUẨN HÓA LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật) (Mã số: 5.000278)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật).

- Bước 2: Lấy ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự thảo Kế hoạch.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật) tới các bộ, cơ quan có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Bước 3: Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

- Bước 4: Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật).

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.

- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật).

- Bản tổng hợp ý kiến; tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý.

Số lượng hồ sơ: bản điện tử và 01 bản giấy.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ tướng Chính phủ.

g) *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật).

h) *Phí, lệ phí (nếu có)*: Không quy định.

i) *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Không quy định.

k) *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Định kỳ rà soát, cập nhật 05 năm một lần.

l) *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật) (Mã số: 5.000280)

a) *Trình tự thực hiện*:

- Bước 1: Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công Thương, Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, tổng hợp, xây dựng dự thảo danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật).

- Bước 2: Lấy ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự thảo danh mục.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến đối với dự thảo danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật) tới các Bộ quản lý lĩnh vực: Công Thương, Xây dựng; các Bộ: Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 36 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; cơ quan, tổ chức có liên quan; Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh.

- Bước 3: Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo danh mục.

- Bước 4: Gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật); tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục.

- Bước 5: Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật).

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.

- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật).

- Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo.

- Bản tổng hợp ý kiến; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

- Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp.

- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

Số lượng hồ sơ: bản điện tử và 01 bản giấy.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ tướng Chính phủ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật).

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Cập nhật 02 năm một lần trên cơ sở tỷ trọng phát thải khí nhà kính trên tổng phát thải khí nhà kính quốc gia; điều kiện và tình hình phát triển kinh tế - xã hội; tiêu thụ nhiên liệu, năng lượng trên đơn vị sản phẩm, dịch vụ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

- Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

3. Phê duyệt tổng hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo giai đoạn và hằng năm (Mã số: 5.000281)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công Thương, Xây dựng; cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng hạn ngạch phát thải khí nhà kính

cho các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo giai đoạn và hằng năm.

- Bước 2: Lấy ý kiến góp ý của các Bộ: Công Thương, Xây dựng; cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Bước 3: Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

- Bước 4: Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo giai đoạn và hằng năm.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.

- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo giai đoạn và hằng năm.

- Bản tổng hợp ý kiến; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

Số lượng hồ sơ: bản điện tử và 01 bản giấy.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ tướng Chính phủ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo giai đoạn và hằng năm.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

- Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn./.